

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/ DS-ST

Ngày: 28/4/2020

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngũ Minh Luận;
2. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST - DS ngày 06 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T.; trụ sở: Tầng X, Tòa nhà R., Đoàn Văn B., Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Quốc D., sinh năm 1997; nơi cư trú: Đường T., phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – là đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T., sinh năm 1989; nơi thường trú: khu phố N, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/6/2016 ông Nguyễn Đức T có ký hợp đồng tín dụng số 20160617-500000-4058 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. (sau đây gọi là Công ty) để vay số tiền 21.100.000 đồng (trong đó số tiền vay là 20.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 1.100.000 đồng), thời hạn vay là 30 tháng, lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông T. có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. số tiền 35.491.000 đồng. Trong 29 tháng đầu mỗi tháng trả 1.184.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.155.000 đồng bắt đầu từ ngày 20/7/2016.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho nguyên đơn 05 lần với tổng số tiền 5.920.000 đồng. Kể từ ngày 12/6/2017 đến nay ông T. không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T. phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 29.571.000 đồng (trong đó nợ gốc là 15.180.000 đồng, tiền lãi là 14.391.000 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông T. trả hết nợ. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; văn bản ủy quyền; giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng; thông tin bảo hiểm; xác nhận giải ngân (bản sao); Điều lệ Ngân hàng; xác nhận trả nợ, lịch sử thanh toán; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của ông T. (bản photo).

Bị đơn ông Nguyễn Đức T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến làm việc cũng như không ủy quyền cho ai đến Tòa án tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và không có ý kiến gì khác. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a) Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để yêu cầu thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ khu phố N, phường L, thị xã A, tỉnh Bình Dương. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, ông T. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không đưa ra chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

b) Về nội dung vụ án:

[3] Ngày 15/6/2016 ông Nguyễn Đức T có ký hợp đồng tín dụng với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. để vay số tiền 21.100.000 đồng, thời hạn vay là 30 tháng, lãi suất 3,75%/tháng, hình thức vay tín chấp để tiêu dùng cá nhân; thực hiện hợp đồng, bị đơn đã nhận đủ tiền nhưng mới thanh toán cho nguyên đơn 05 lần với tổng số tiền 5.920.000 đồng. Kể từ ngày 12/6/2017 đến nay bị đơn không thanh toán tiền vay theo thỏa thuận.

Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ vay tài sản. Quyền và nghĩa vụ của các bên bị ràng buộc theo hợp đồng vay tài sản (được lập dưới hình thức “Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng”) đã ký giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T. đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T. phải thanh toán số tiền vay, tiền lãi cho nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do giao dịch dân sự đã thực hiện vào ngày 20/6/2016 nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

- Các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản với bị đơn ông Nguyễn Đức T.

2. Buộc ông Nguyễn Đức T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. số tiền 29.571.000 đồng (hai mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 15.180.000 đồng (mười lăm triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền lãi là 14.391.000 đồng (mười bốn triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2020, ông Nguyễn Đức T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức T phải chịu 1.478.550 đồng (một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. số tiền 739.275 đồng (bảy trăm ba mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046048 ngày 06/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em